TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 798/2024/HNGĐ-ST
Ngày 05-9-2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Nguyễn Thanh Thùy.

Các Hội thẩm nhân dân:Ông Lại Hữu Tâm;

Bà Hoàng Thị Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Diệp – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Đang – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 567/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2024 về "Tranh chấp ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 806/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lê Minh H (có mặt).

Địa chỉ: ấp D, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Bà Phan Thị K (có mặt).

Địa chỉ: ấp D, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 08/4/2024 và lời khai của nguyên đơn – ông Lê Minh H thì:

Ông và bà Phan Thị K tự nguyện chung sống như vợ chồng từ năm 2009 và tự nguyện kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 13, quyển số 01/2011 ngày 26/01/2011. Trong quá trình chung sống, giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do thiếu sự tin tưởng trong hôn nhân, bà Phan Thị K cờ bạc dẫn đến vợ chồng thường xuyên tranh cãi.

Ông đã cố gắng khuyên nhủ bà Phan Thị K từ bỏ cờ bạc để giải cùng nhau chăm lo cho gia đình nhưng bà Phan Thị K không thay đổi nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, Ông và bà Phan Thị K đã ly thân từ năm 2018 đến nay. Ông nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn; vợ chồng không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau; hôn nhân không hạnh phúc; mục đích hôn nhân không đạt được nên Ông yêu cầu ly hôn với bà Phan Thị Kiều .

Về việc nuôi con: Ông và bà Phan Thị K có 02 (hai) con chung là Lê Minh K1, sinh ngày: 02/7/2009, giới tính: Nam và Lê Minh T, sinh ngày: 30/12/2012, giới tính: Nữ. Hiện các con chung đang sống với Ông và bà Phan Thị K tại địa chỉ: D, ấp D, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Các con chung đang học trường trung học cơ sở và đều đang phát triển tốt về mọi mặt, tự thực hiện được các hoạt động phục vụ nhu cầu sinh hoạt cá nhân hằng ngày mà không cần có người hỗ trợ. Ông có công việc ổn định là mua bán ở chợ đầu mối nông sản, thực phẩn với thu nhập trung bình mỗi tháng 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) và có chỗ ở ổn định tại địa chỉ nêu trên nên tại Đ khởi kiện Ông yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 (hai) con chung Lê Minh K1 và Lê Minh T, không yêu cầu bà Phan Thị K cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, do các con chung có nguyện vọng được ở với mẹ nên tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 08/8/2024, Ông đồng ý giao 02 (hai) con chung Lê Minh K1 và Lê Minh T cho bà Phan Thị K trực tiếp nuôi, Ông không cấp dưỡng nuôi con theo ý kiến của bà Phan Thị Kiều .

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung và các vấn đề khác: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo lời khai của bị đơn – bà Phan Thị K thì: Bà và ông Lê Minh H tự nguyện chung sống như vợ chồng từ năm 2009 và tự nguyện kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 13, quyển số 01/2011 ngày 26/01/2011. Trong quá trình chung sống, giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên đã ly thân từ năm 2018 đến nay. Nay ông Lê Minh H khởi kiện ly hôn thì Bà không đồng ý ly hôn vì Bà còn thương chồng, con.

Về việc nuôi con: Bà và ông Lê Minh H có 02 (hai) con chung là Lê Minh K1, sinh ngày: 02/7/2009, giới tính: Nam và Lê Minh T, sinh ngày: 30/12/2012, giới tính: Nữ. Hiện các con chung đang sống với Bà tại địa chỉ: D, ấp D, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Các con chung đang phát triển tốt về mọi mặt. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì do các con đều có nguyện vọng sống với Bà nên Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 (hai) con chung Lê Minh K1 và Lê Minh T, không yêu cầu ông Lê Minh H cấp dưỡng nuôi con vì bà có thu nhập ổn định mỗi tháng 8.000.000đ từ việc cho thuê nhà và có chỗ ở ổn định như nêu trên.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung và các vấn đề khác: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Con chung là Lê Minh K1, sinh ngày: 02/7/2009, giới tính: Nam và con chung Lê Minh T, sinh ngày: 30/12/2012, giới tính: Nữ có nguyện vọng được ở với mẹ nếu cha, mẹ ly hôn.

Theo Công văn số 3233/UBND ngày 01/8/2024 của Ủy ban nhân dân xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh về việc phúc đáp xác minh tình trạng hôn nhân giữa bà Phan Thị K và ông Lê Minh H thì: "Qua rà soát, Tổ hòa giải cơ sở ấp D chưa có tiếp nhận hồ sơ yêu cầu hòa giải tranh chấp hay mâu thuẫn hôn nhân và gia đình nào của bà Phan Thị K, sinh năm 1984 và ông Lê Minh H, sinh năm 1980 đề nghị giải quyết. Do đó Tổ hòa giải cơ sở ấp D chưa có thực hiện hòa giải mâu thuẫn hôn nhân và gia đình giữa bà Phan Thị K, sinh năm 1984 và ông Lê Minh H, sinh năm 1980".

Theo kết quả xác minh ngày 13/8/2024 của Công an xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh thì bà Phan Thị K có đăng ký thường trú tại địa chỉ ấp D, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh và hiện có mặt tại địa phương.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn – ông Lê Minh H trình bày: Từ khi vợ chồng phát sinh mâu thuẫn cho đến trước khi khởi kiện, Ông đã cố gắng giải quyết mâu thuẫn để hàn gắn, đoàn tụ nhưng không có kết quả nên Ông giữ nguyên yêu cầu ly hôn với bà Phan Thị Kiều . Hiện các con chung đang sống cùng bà Phan Thị K, do bà Phan Thị K trực tiếp chăm sóc, nuôi dạy tại nhà số D, ấp D, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh nên Ông mới chuyển đi để nhà cho bà Phan Thị K và các con ở. Các con chung đều phát triển tốt. Nhưng Ông nhận thấy bà Phan Thị Kiều N con không tốt khi con chung không được học văn hóa phải chuyển sang học nghề, bà Phan Thị K không có chỗ ở và thu nhập ổn định, thu nhập chính của bà Phan Thị K là từ việc cho thuê nhà nhưng nhà mà hiện bà Phan Thị K đang ở và cho thuê là của cha mẹ Ông cho Ô và vợ, con ở chứ không phải của vợ chồng Ông nên Ông có điều kiện nuôi con tốt hơn, Ông yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 (hai) con chung Lê Minh K1 và Lê Minh T, không yêu cầu bà Phan Thị K cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn – bà Phan Thị K trình bày: Từ khi vợ chồng phát sinh mâu thuẫn cho đến nay, Bà có yêu cầu ông Lê Minh H cùng trao đổi để giải quyết mâu thuẫn, tiếp tục chung sống vì các con nhưng ông Lê Minh H không đồng ý. Nay ông Lê Minh H khởi kiện yêu cầu ly hôn thì Bà không đồng ý ly hôn với ông Lê Minh H, Bà đồng ý giữ nguyên tình trạng vợ chồng như hiện tại, Bà sẽ ở nhà nuôi dạy các con để ông Lê Minh H có chốn quay về. Hiện các con chung đang sống cùng Bà, do Bà trực tiếp chăm sóc, nuôi dạy tại nhà số D, ấp D, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh và đều phát triển tốt. Việc con chung không học văn hóa mà học nghề là do sức học của con không tốt. Nếu phải ly hôn, Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 (hai) con chung Lê Minh K1 và Lê Minh T, không yêu cầu ông Lê Minh H cấp dưỡng nuôi con vì Bà có chỗ ở và thu nhập ổn định, các con có nguyện vọng ở với Bà.

Kiểm sát viên phát biểu:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Trình tự thụ lý,

việc giao nhận thông báo thụ lý vụ án, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho Viện kiểm sát và đương sự đúng quy định tại Điều 195; Điều 196 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Thời hạn chuẩn bị xét xử đảm bảo theo quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70; Điều 71; Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Về hôn nhân, chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Lê Minh H; về việc nuôi con, không chấp nhận yêu cầu trực tiếp nuôi con của ông Lê Minh H, giao bà Phan Thị K trực tiếp nuôi 02 (hai) con chung Lê Minh K1, Lê Minh T và ghi nhận việc bà Phan Thị K tự nguyện không yêu cầu ông Lê Minh H cấp dưỡng nuôi con. Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và thống nhất xác nhận không có nợ chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Đương sự chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Lê Minh H khởi kiện yêu cầu ly hôn bà Phan Thị K nên tranh chấp giữa ông Lê Minh H và bà Phan Thị K là "tranh chấp ly hôn". Theo kết quả xác minh ngày 13/8/2024 của Công an xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh và trình bày của bà Phan Thị K thì bà Phan Thị K có đăng thường trú và thực tế cư trú tại địa chỉ: ấp D, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về hôn nhân: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 13, quyển số 01/2011 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 26/01/2011 thì quan hệ hôn nhân giữa ông Lê Minh H và bà Phan Thị K là hợp pháp. Ông Lê Minh H yêu cầu ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn; vợ chồng không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau; hôn nhân không hạnh phúc; mục đích hôn nhân không đạt được, Ông và bà Phan Thị K đã ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Bà Phan Thị K xác nhận giữa vợ chồng có mâu thuẫn và đã ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Như vậy, có cơ sở xác định ông Lê Minh H và bà Phan Thị K đã sống ly thân; không thương yêu, quý trọng nhau; không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; không cùng nhau chia sẽ, thực hiện các công việc trong gia đình là vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Bà Phan Thị K không đồng ý ly hôn nhưng không đưa ra được phương án giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh khả năng đoàn tụ. Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

và khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình thì yêu cầu ly hôn của ông Lê Minh H có cở sở để chấp nhận.

[3] Về việc nuôi con:

[3.1] Theo Giấy khai sinh số 188, quyển số 03 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau cấp ngày 19/10/2009; Giấy khai sinh số 47, quyển số 01/2013 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 29/01/2013 và trình bày thống nhất của các đương sự thì ông Lê Minh H và bà Phan Thị K có 02 (hai) con chung là Lê Minh K1, sinh ngày: 02/7/2009, giới tính: Nam và Lê Minh T, sinh ngày: 30/12/2012, giới tính: Nữ. Ông Lê Minh H và bà Phan Thị K đều có yêu cầu được trực tiếp nuôi cả 02 (hai) con chung Lê Minh K1 và Lê Minh T. Ông Lê Minh H và bà Phan Thị K đều xác nhận từ khi vợ chồng ly thân, 02 (hai) con chung đang sống cùng bà Phan Thị K, do bà Phan Thị K chăm sóc, nuôi dạy và đều đang phát triển tốt. Ông Lê Minh H không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh Ông có điều kiện nuôi con tốt hơn và lý do cần thiết phải thay đổi người trực tiếp nuôi con. Như vậy, có cơ sở xác định việc giao 02 (hai) con chung Lê Minh K1 và Lê Minh T cho bà Phan Thị K trực tiếp nuôi sẽ hạn chế việc xáo trộn môi trường sống của con, phù hợp với nguyện vọng của 02 (hai) con chung và quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 6 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[3.2] Bà Phan Thị K không yêu cầu ông Lê Minh H cấp dưỡng nuôi con đối với 02 (hai) con chung Lê Minh K1 và Lê Minh T là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 7 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên được ghi nhận.

[3.3] Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà Phan Thị K, giao bà Phan Thị K trực tiếp nuôi 02 (hai) con chung Lê Minh K1 và Lê Minh T, ghi nhận bà Phan Thị K tự nguyện không yêu cầu ông Lê Minh H cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Ông Lê Minh H và bà Phan Thị K đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung và các nghĩa vụ chung về tài sản khác: Ông Lê Minh H và bà Phan Thị K thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Khoản 4, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Đ a, Khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì do ông Lê Minh H khởi kiện yêu cầu ly hôn nên ông Lê Minh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 19; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Điều 4; Điều 6; Điều 7 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về hôn nhân: Ông Lê Minh H được ly hôn bà Phan Thị Kiều .

2. Về việc nuôi con:

Giao bà Phan Thị K trực tiếp nuôi 02 (hai) con chung là Lê Minh K1, sinh ngày: 02/7/2009, giới tính: Nam và Lê Minh T, sinh ngày: 30/12/2012, giới tính: Nữ.

Ghi nhận bà Phan Thị K tự nguyện không yêu cầu ông Lê Minh H cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, không ai có quyền cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, các bên có thể thỏa thuận thay đổi mức cấp dưỡng, phương thức cấp dưỡng; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định tại Điều 116; Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Minh H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004281 ngày 02 tháng 7 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Lê Minh H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại của Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm. Thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT (20).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Nguyễn Thanh Thùy